

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 12 - 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về
xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long, “vắng mặt”.

2. Bị đơn: Anh Sầm Mạnh H, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại: Đ, phân trại C, Trại giam V, Cục C, Bộ C1, “vắng mặt”.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn V, xã V, tỉnh Quảng Ninh, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2025 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm T trình bày: Chị và anh Sầm Mạnh H đăng ký kết hôn với nhau ngày 23/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long). Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi

kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H một thời gian ngắn rồi vợ chồng anh chị đi Hà Nội làm ăn. Do chị và anh H mới chung sống với nhau được thời gian ngắn nên vợ chồng chưa xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, khoảng tháng 9 năm 2019 anh H bị Cơ quan điều tra thành phố Hà Nội bắt tạm giam và sau đó bị Tòa án thành phố Hà Nội xử phạt 17 năm tù giam về tội “Giết người”. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Hiện nay anh H đang đi chấp hành án tại Trại giam V. Do thời gian chấp hành án của anh H quá dài, chị không thể chờ đợi anh H được và nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T còn yêu cầu Tòa án giải quyết về xác định cha cho con như sau: Trong thời gian anh H đi chấp hành án tại Trại giam V. Năm 2022, chị có gặp và phát sinh tình cảm với anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, chị và anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022 theo giấy chứng sinh số 17658 của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Q. Chị xác định cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh) là con riêng của chị và anh H1; cháu K không phải là con chung của chị và anh H vì kể từ khi anh H bị bắt tạm giam cho đến khi anh H đi chấp hành án tại Trại giam V, chị không gặp anh H lần nào nên không có quan hệ tình dục với anh H. Chị đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh H1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022 (theo giấy chứng sinh số 17658 của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Q), còn anh H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K.

Bị đơn là anh Sầm Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có bản tự khai trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm T kết hôn với nhau ngày 23/4/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long). Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn chị T về gia đình anh làm dâu sau đó vợ chồng anh chị đi làm ăn ở Hà Nội. Đến tháng 9 năm 2019 anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 17 năm tù. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam V. Anh xác định không còn tình cảm với chị T nên chị T xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Khoảng năm 2023, anh có nghe nói chị T có quen biết và đã có con với một người đàn ông khác. Anh xác định đây không phải là con chung của anh và chị T vì từ khi anh bị bắt cho đến nay anh không gặp chị T lần

nào. Anh đề nghị Tòa án giải quyết về con riêng của chị T theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ: Anh và chị T không có tài sản chung, vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 có bản tự khai trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm T quen biết nhau từ năm 2020. Trong thời gian tìm hiểu, anh có biết giữa chị T và anh H là vợ chồng hợp pháp nhưng anh H hiện nay đang đi chấp hành án tại trại giam. Sau đó, anh và chị T phát sinh tình cảm và có 01 con chung với nhau là Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022 theo giấy chứng sinh số 17658 của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Q. Hiện nay cháu K vẫn chưa được làm thủ tục khai sinh. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu K, anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022; còn anh Sầm Mạnh H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị T, anh H, anh H1 đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm T. Cho chị Nguyễn Thị Diễm T được ly hôn với anh Sầm Mạnh H. Về con chung: Không có và không yêu cầu xem xét giải quyết. Về con riêng: Xác định anh Nguyễn Văn H1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022 theo giấy chứng sinh số 17658 của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Q. Về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về xác định cha cho con. Bị đơn anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ; hiện anh H đang chấp hành án tại Đội 12, phân trại 3, Trại giam V. Căn cứ quy định tại khoản 1, 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2

Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ và quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con”.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm T, bị đơn anh Sầm Mạnh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H1 đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Sầm Mạnh H đăng ký kết hôn ngày 23/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long). Trước khi kết hôn, chị T và anh H được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị T và anh H thấy rằng: Khoảng tháng 9 năm 2019, anh H bị bắt tạm giam và bị Tòa án xử phạt 17 năm tù giam về tội “Giết người”, hiện nay anh H đang đi chấp hành án tại Trại giam V. Chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Do thời gian chấp hành án của anh H quá dài, chị T, anh H đều xác định không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T xin ly hôn anh H là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh H không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Do đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Xét yêu cầu Tòa án giải quyết về xác định cha cho con của chị T, thấy rằng: Trong thời gian anh H bị bắt tạm giam và đi chấp hành án tại Trại giam V, khoảng năm 2020 - 2021 chị T và anh Nguyễn Văn H1 có quen biết nhau và phát sinh quan hệ tình cảm với nhau. Sau đó, chị T và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022 theo giấy chứng sinh số 17658 của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Q. Thời điểm chị T mang thai và sinh cháu Nguyễn Gia K là thời điểm giữa chị T và anh H vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cháu Nguyễn Gia K được xác định là con chung của chị T và anh H.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh H đều có lời khai thừa nhận kể từ tháng 9 năm 2019 khi anh H bị Cơ quan điều tra Công an thành phố H bắt tạm giam cho đến nay, chị T và anh H không gặp gỡ nhau, không có

quan hệ tình dục với nhau lần nào. Anh H xác định cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022 theo giấy chứng sinh số 17658 của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Q không phải là con chung của anh và chị T.

Ngày 17/10/2025, anh Nguyễn Văn H1 đã có đơn yêu cầu xét nghiệm ADN để xác định quan hệ cha - con giữa anh và cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh) tại Viện công nghệ A và phân tích di truyền Genlab. Theo kết quả xét nghiệm ADN số 251885GL/ADN ngày 18/10/2025 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền Genlab kết luận: Anh Nguyễn Văn H1 và cháu Nguyễn Gia K có quan hệ huyết thống cha - con, độ tin cậy >99,9999%. Do vậy, việc chị T yêu cầu xác định anh H1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh) là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị T có đơn xin miễn án phí về xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 88, 89, 91, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Diễm T được ly hôn anh Sầm Mạnh H.

2. Về con chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

3. Xác định anh Nguyễn Văn H1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K (tên dự sinh), sinh ngày 18/7/2022 (theo giấy chứng sinh số 17658 của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Q). Chị Nguyễn Thị Diễm T, anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003536 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Diễm T được miễn án phí dân sự xác định cha cho con chưa thành niên.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang